**CHỦ ĐỀ 8:**

**VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU CẢM NGHĨ VỀ BÀI THƠ LỤC BÁT**

**(3 tiết)**

**A. Mục tiêu:**

1. ***Năng lực:***

**- Phân tích quy trình thực hiện bài viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ lục bát.**

**- Vận dụng thực hành làm các đề văn cụ thể.**

**- Góp phần phát triển các năng lực: tự học, giải quyết vấn đề.**

***2. Phẩm chất:***

**- Chăm chỉ: tự giác, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập.**

**- Nhân ái: yêu thương, trân trọng gia đình và chính bản thân mình.**

**B. Phương tiện và học liệu:**

**- Máy chiếu**

**- Các đoạn văn minh họa**

**C. Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: Củng cố kiến thức cơ bản về viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ.***  **- GV đặt câu hỏi:**  **1. Thế nào là một đoạn văn**  **2. Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ là làm gì?**  **- HS độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi**  **- GV gọi 1,2 HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV tổng hợp kiến thức, chốt KT.**  ***\* HĐ 2: Phân tích quy trình làm bài***  **- GV đặt câu hỏi: Quy trình làm bài gồm mấy bước? Phân tích rõ nội dung yêu cầu của từng bước?**  **- HS độc lập suy nghĩ**  **- GV gọi 3,4 HS trả lời; HS khác bổ sung, nhận xét**  **- GV tổng hợp ý kiến, sau đó lưu ý một số điểm cơ bản trong từng bước của quy trình làm bài:**  1. Sử dụng cách mở bài:  - trực tiếp: Giới thiệu trực tiếp tên bài thơ, tác giả bằng một câu văn ngắn gọn.  - gián tiếp:  C1: Dẫn dắt từ đề tài/chủ đề của bài thơ.  C2: dẫn dắt từ phong cách sáng tác của nhà thơ.  2. Thân đoạn:  - Ví dụ 1: Về nội dung bài thơ viết về đề tài gia đình thân thuộc, về tình cảm yêu thương gắn bó với tất cả mọi người, nội dung bài thơ gợi cho em những kỷ niệm, tình cảm, cảm xúc thân thương với ông bà, cha mẹ và những người thân...)  - Ví dụ 2: cách gieo vần/ngắt nhịp độc đáo, từ ngữ mượt mà, hình ảnh gợi cảm, biện pháp nghệ thuật đặc sắc...đã thể hiện giá trị nội dung, tư tưởng, tình cảm...)  **3.** Lưu ý: Trong quá trình nêu cảm nghĩ có thể lồng cảm nghĩ về cả nội dung và nghệ thuật bằng cách trích dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ gợi cảm trong bài thơ mà em ấn tượng nhất. Chọn cảm nhận, chỉ ra cái hay của cách sử dụng thể thơ, nhịp thơ, biện pháp tu từ... mà em ấn tượng nhất. Với bài thơ lục bát, cần chú ý cảm nhận cái hay nét đặc sắc của thể thơ đưa lại: Chính nhờ cách hiệp vần đặc biệt giữa câu lục và câu bát, nhịp thơ thường là nhịp chẵn nên các bài thơ lục bát thường mang âm hưởng thiết tha, sâu lắng như lời ru của bà, của mẹ. Đó cũng chính là ưu thế của thể thơ này khi truyền tải nội dung tình cảm của người viết đến với bạn đọc.  ***\* HĐ 3: Vận dụng làm từng các đề cụ thể***  **- GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân hoàn thành các đề tập1,2,3 trong phần II, sau đó trao đổi và thống nhất trong nhóm cặp và chia sẻ trước lớp.**  **- HS xác định yêu cầu từng đề, độc lập làm bài và thống nhất theo nhóm cặp.**  **- GV tổ chức cho HS trình bày và nhận xét, bổ sung từng bài tập theo bảng kiểm.**  **- GV nhận xét, đánh giá tinh thần làm bài và sản phẩm của HS 🡪 yêu cầu HS dựa trên đánh giá để sửa chữa và hoàn thiện bài viết 🡪 nộp lại bài cho GV.** | **I. Kiến thức cơ bản:**  ***1. Thế nào là một đoạn văn?***  **Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức, đoạn văn thường ra nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.**  ***2. Thế nào là đoạn nêu cảm nghĩ về một bài thơ?***  **Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ là ghi lại những cảm xúc tinh tế nhất, đẹp đẽ nhất, sâu sắc nhất của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ đó hay 1 phần, 1 khía cạnh (câu thơ, khổ thơ, đoạn thơ, thậm chí một từ ngữ, hình ảnh hay biện pháp tu từ…) có giá trị trong bài thơ.**    ***3. Quy trình làm bài:***  ***\*Bước 1: Chuẩn bị***  - Xác định, lựa chọn đề tài: lựa chọn một bài thơ lục bát đã học hoặc đã đọc mà em ấn tượng để bày tỏ cảm nghĩ của mình.  - Đọc kĩ yêu cầu của đề, đọc kĩ bài thơ để xác định: đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì? kiểu bài gì? độ dài của đoạn văn là bao nhiêu?  - Xác định nội dung cụ thể của bài thơ là bày tỏ cảm xúc về điều gì (đối tượng trữ tình)? Bày tỏ cảm xúc nào của người viết? Bức thông điệp được gửi gắm qua bài thơ là gì?  - Nội dung ấy được thể hiện qua những tín hiệu nghệ thuật nào đặc sắc, ví dụ như vần, thanh điệu, ngôn ngữ, nhịp thơ, hình ảnh thơ biện pháp tu từ...  ***\*Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***  ***a. Tìm ý:***  - Đọc diễn cảm bài thơ vài lần để cảm nhận âm thanh, vần, nhịp điệu và xác định những cảm xúc mà bài thơ gợi lên trong em.  - Tự đặt câu hỏi và trả lời:  + Em có cảm xúc gì về bài thơ? nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật nào trong bài thơ làm cho em yêu thích? vì sao?  + Qua đó em cảm nhận được điều gì về tài năng, tình cảm của tác giả.  + Bài thơ gợi lên trong em suy nghĩ/bài học gì?  ***b. Lập dàn bài:***  - Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ, tác giả và bày tỏ cảm xúc chung về bài thơ đó.  - Thân đoạn: Trình bày chi tiết cảm xúc của bản thân về bài thơ bằng cách:  + Chỉ ra nội dung cụ thể của bài thơ mà em yêu thích? Lý do mà em yêu thích là gì?  + Chỉ ra nét đặc sắc về nghệ thuật cụ thể của bài thơ mà em yêu thích. Giải thích rõ lý do mà em yêu thích?  + Đánh giá tài năng, tình cảm của nhà thơ...  - Kết bài: Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và nêu ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  ***\*Bước 3: Viết bài***  Từ dàn ý đã chuẩn bị, bám sát dàn ý viết thành đoạn văn theo yêu cầu của đề. Khi viết bài em cần lưu ý:  - Hình thức: các câu trong đoạn cần phải có sự liên kết chặt chẽ, dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc về bài thơ.  - Nội dung: nêu bật cảm xúc của em về nội dung và ấn tượng về những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.  ***\*Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết***  *Sau khi viết xong bài cần xem lại và chỉnh sửa bài viết theo bảng kiểm sau:*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **BẢNG KIỂM**  **Đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ lục bát**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Tốt** | **Đạt** | **Chưa đạt** | **Dự kiến**  **chỉnh sửa** | | Đảm bảo hình thức đoạn văn (cấu trúc, dung lượng) |  |  |  |  | | Giới thiệu nhan đề, tác giả và nêu được cảm nhận chung về bài thơ |  |  |  |  | | Trình bày được cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí |  |  |  |  | | Chỉ ra và lí giải được ít nhất một chi tiết độc đáo về hình thức nghệ thuật/nội dung của bài thơ |  |  |  |  | | Nêu được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về bài thơ |  |  |  |  | | Cách diễn đạt ấn tượng, sâu sắc, tạo đồng cảm với người nghe |  |  |  |  | | Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp, diễn đạt |  |  |  |  | |   **II. Vận dụng:**  1. Đề 1: Cảm nghĩ sau khi đọc xong bài ca dao  *“Công cha như núi Thái Sơn* *Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra* *Một lòng thờ mẹ kính cha* *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*  2. Đề 2: Đọc bài thơ sau và cho biết em thích nhất đoạn thơ nào? Vì sao (Trả lời thành đoạn văn ngắn từ 10-15 dòng)  **Chuyện Cổ Nước Mình** Tác giả: [Lâm Thị Mỹ Dạ](https://poem.tkaraoke.com/10061/lam_thi_my_da/)  Tôi yêu chuyện cổ nước tôi Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa Thương người rồi mới thương ta Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm ở hiền thì lại gặp hiền Người ngay thì gặp người tiên độ trì Mang theo chuyện cổ tôi đi Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi Đời cha ông với đời tôi Như con sông với chân trời đã xa Chỉ còn chuyện cổ thiết tha Cho tôi nhận mặt ông cha của mình Rất công bằng, rất thông minh Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang. Thị thơm thì giấu người thơm Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà Đẽo cày theo ý người ta Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì Tôi nghe chuyện cổ thầm thì Lời cha ông dạy cũng vì đời sau Đậm đà cái tích trầu cau Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người Sẽ đi qua cuộc đời tôi Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi Nhưng bao chuyện cổ trên đời Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm.  3. Đề 3: Hãy chọn một khổ thơ hoặc một câu thơ em thích nhất trong bài “Tre Việt Nam” để nêu cảm nghĩ.  **Tre Việt Nam**    Tre xanh,  Xanh tự bao giờ?  Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh  Thân gầy guộc, lá mong manh  Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?  Ở đâu tre cũng xanh tươi  Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?  Có gì đâu, có gì đâu  Mỡ màu ít, chắt dồn lâu hóa nhiều  Rễ siêng không ngại đất nghèo  Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.  Vươn mình trong gió tre đu  Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành  Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh  Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.  Bão bùng thân bọc lấy thân  Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm  Thương nhau tre chẳng ở riêng  Lũy thành từ đó mà nên hỡi người  Chẳng may thân gãy cành rơi  Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng  Nòi tre đâu chịu mọc cong  Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  Lưng trần phơi nắng phơi sương  Có manh áo cộc, tre nhường cho con.  Măng non là búp măng non.  Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.  Năm qua đi, tháng qua đi  Tre già măng mọc có gì lạ đâu  Mai sau,  Mai sau,  Mai sau,  Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.                                      (Nguyễn Duy) |
| **\* Dự kiến sản phẩm:**  **1. Đề 1:**  Ca dao Việt Nam có rất nhiều bài nói về công ơn của cha mẹ, nhưng tôi cảm thấy yêu thích nhất là bài:  *“Công cha như núi Thái Sơn* *Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra* *Một lòng thờ mẹ kính cha* *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*  Qua bài ca dao, tác giả dân gian đã khẳng định công ơn to lớn của đấng sinh thành, và qua đó khuyên nhủ con cái phải biết hiếu thảo với cha mẹ. Không chỉ nội dung ý nghĩa, mà nghệ thuật được sử dụng cũng khiến tôi cảm thấy ấn tượng. “Công cha” được so sánh với “núi Thái Sơn” - một ngọn núi có thật ở Trung Quốc. Khi so sánh công ơn dưỡng dục của người cha với núi Thái Sơn, mỗi người mới hiểu hết được sự lớn lao của cha. Trên hành trình của sự trưởng thành, cha chính là người dạy dỗ con những điều hay lẽ phải, hướng con trở thành một người có đạo đức. Tiếp đến là “nghĩa mẹ” được so sánh với hình ảnh “nước trong nguồn chảy ra” - dòng nước mát mẻ và tinh khiết. Hình ảnh so sánh gợi nhắc về những hy sinh của mẹ. Người mẹ mang nặng đẻ đau suốt chín tháng mười ngày, sinh con ra và chăm sóc con từng miếng ăn giấc ngủ. Con lớn lên nhờ dòng sữa trong trẻo và ngọt ngào của mẹ. Ngay cả khi trưởng thành, dù có bất cứ khó khăn gì, đứa con vẫn đều tìm về bên mẹ để được vỗ về, yêu thương. Như vậy, bài ca dao đã đem đến cho tôi bài học suy ngẫm sâu sắc.  **2. Đề 2: HS có thể chọn 1 đoạn trong bài thơ để nêu cảm nghĩ**  **- Đoạn 1:**  Lâm Thị Mỹ Dạ là nhà thơ nữ tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Bài thơ “Chuyện cổ nước mình” đã giúp người đọc hiểu rõ hơn về những câu chuyện cổ Việt Nam. Mở đầu bài thơ, tác giả đã bộc lộ tình yêu với chuyện cổ của đất nước:  *“Tôi yêu chuyện cổ nước tôi* *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  *Thương người rồi mới thương ta* *Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*  *Ở hiền thì lại gặp hiền* *Người ngay thì được phật tiên độ trì”*  Với nhịp thơ chẵn kết hợp với hàng loạt thanh bằng ở cuối dòng, đoạn thơ mang đến sự nhẹ nhàng, êm ái, tha thiết, sâu lắng…từ đó thấm sâu vào trái tim người đọc những câu chuyện giàu giàu giá trị nhân văn cao đẹp. Những câu chuyện cổ thể hiện tình người rộng lớn. Đặc biệt, qua triết lý sống “ở hiền gặp lành” ta càng cảm nhận tấm lòng, tình yêu và sự quý trọng của tác giả dành cho một nét đẹp văn hóa Việt Nam.  **- Đoạn 2:**  Bài thơ “Chuyện cổ nước mình” của tác giả Lâm Thị Vĩ Dạ không chỉ nêu những nội dung trong chuyện cổ nước mình mà còn là giá trị tư tưởng mà truyện cổ nước mình mang lại. Đó chính là sợi dây gắn kết giữa thế hệ trước và thế hệ sau:  *“Mang theo truyện cổ tôi đi* *Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa* *Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa* *Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi* *Đời cha ông với đời tôi* *Như con sông với chân trời đã xa* *Chỉ còn truyện cổ thiết tha* *Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”*  Nhân vật trữ tình trong bài thơ lớn lên từ những câu chuyện cổ qua lời kể của bà, của mẹ. Trên hành trình vô tận của cuộc sống, “tôi” có được những câu chuyện cổ là hành trang để khám phá cuộc sống. Không chỉ vậy, những nét phong tục tập quán, phẩm chất đạo đức của ông cha còn được gửi gắm trong mỗi câu chuyện. Để rồi, “tôi” như hiểu thêm về con người, quê hương và đất nước trong quá khứ. Thời gian qua có thể trải qua hàng thế kỉ, nhưng những câu chuyện cổ thì vẫn còn được kể lại từ đời này qua đời khác. Và đó chính là sợi dây kết nối giữa ông cha với con cháu.  **3. Đề 3: HS chọn 1,2 đoạn thơ hoặc 1 câu thơ để tập trung nêu cảm nghĩ**  - Ví dụ về nêu cảm nghĩ trong khổ 1, 2 của bài thơ:  Cây tre là một trong những loài cây quen thuộc đối với đời sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân Việt Nam. Không chỉ vậy, từ vai trò, công dụng cũng như đặc tính tốt đẹp của cây tre là tre đã trở thành một biểu tượng cho lòng dũng cảm, sự kiên cường, bất khuất của nhân dân, con người Việt Nam. Viết về biểu tượng cây tre, nhà thơ Nguyễn Duy đã viết nên những dòng thơ gây xúc động đến người đọc, đó chính là bài thơ [Tre Việt Nam](http://www.gioivan.net/Tre-Vi%E1%BB%87t-Nam/tp-lgCJ5h32csNKs00pNZOu3g).  Tre xanh  Xanh tự bao giờ?  Chuyện ngày xưa...đã có bờ tre xanh  Mở đầu bài thơ, tác giả [Nguyễn Duy](http://www.gioivan.net/Nguy%E1%BB%85n-Duy/tg-f8BabIiRLSdYEAWq0O13FQ) đã thể hiện sự băn khoăn chưa có lời giải đáp về nguồn gốc cũng như thời điểm xuất hiện của cây tre. Trong những câu chuyện của bà, trong những lời ca dao đầy thiết tha của mẹ, hẳn trong chúng ta ai cũng từng biết đến cây tre. Nhưng, cây tre ra đời như thế nào, có xuất xứ ra sao thì không ai biết, chỉ biết một cách mơ hồ, ước lượng rằng tre ra đời từ rất lâu rồi. Đúng như nhà thơ Nguyễn Duy thể hiện sự cảm than “Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh”:  Thân gầy guộc, lá mong manh  Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi  Ở đâu tre cũng xanh tươi  Cho dù đất sỏi, đá vôi bạc màu  Cây tre là loài cây có thân nhỏ, mọc thẳng, một cây tre trưởng thành có thể cao từ năm đến bảy mét. Lá tre mỏng và dài. Từ những đặc điểm của cây tre, tác giả Nguyễn Duy thể hiện sự xúc động khi hình dáng mỏng manh của cây tre vẫn vươn lên tươi tốt, vẫn có thể thành luỹ, nên thành. Tre có thể sống ở mọi địa hình, ngay cả đất đai cằn cỗi là sỏi đá tre vẫn vươn lên xanh tốt “Cho dù đất sỏi, đá vôi bạc màu”. Từ đặc tính sinh sôi mạnh mẽ, mãnh liệt của cây tre, tác giả gợi cho người đọc hình dung về chính con người Việt Nam, đó chính là những người có khả năng thích nghi cao, có khả năng chinh phục những hoàn cảnh khó khăn để sinh tồn, phát triển.  Bão bùng thân bọc lấy thân  Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm  Thương nhau tre không ở riêng  Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người  Tre không chỉ là biểu tượng của sức sống bền bỉ, của sự kiên cường mà cây tre còn là biểu tượng của sự đoàn kết, gắn bó.Từ đặc tính sinh học của cây tre là thường mọc thành luỹ, thành khóm nên dù thân tre mong manh nhưng không có một cơn bão, trận giông tố nào có thể quật ngã chúng. Trong sự miêu tả của Nguyễn Duy, những cây tre ôm ấp, bao bọc lấy nhau khi trời có bão bùng “Bão bùng thân bọc lấy thân”, những cây tre dựa vào nhau để không bị quật ngã và trong cái nhìn đầy thi vị của nhà thơ, tre như ôm tay níu để gần nhau hơn. Như vậy, viết về cây tre nhưng thực chất, tác giả Nguyễn Duy đã khát quát thành biểu tượng về con người Việt Nam với những đức tính tốt đẹp: kiên cường, đoàn kết, ngay thẳng, không chịu luồn cúi dù trong những hoàn cảnh khó khăn, thử thách nhất.  - Ví dụ về khổ cuối bài thơ:  Năm qua đi, tháng qua đi  Tre già măng mọc có gì lạ đâu  Mai sau,  Mai sau,  Mai sau,  Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.  Những câu thơ kết thúc bài “Tre Việt Nam” của nhà thơ Nguyễn Duy nhằm khẳng định một màu xanh vĩnh cửu của tre Việt Nam, sức sống bất diệt của con người Việt Nam, truyền thống cao đẹp của con người Việt Nam. Nhà thơ đã khéo léo thay đổi cách ngắt nhịp, ngắt dòng và điệp ngữ ‘’mai sau” góp phần gợi cảm xúc về thời gian và không gian như mở ra vô tận tạo bao ý thơ âm vang, bay bổng và đem đến cho người đọc những liên tưởng thật phong phú. Từ “xanh” được nhắc lại 3 lần trong dòng thơ với sự kết hợp khác nhau ( xanh tre/ xanh màu / tre xanh) tạo những nét nghĩa đa dạng, phong phú và khẳng định sự trường tồn của màu sắc, của sức sống dân tộc. | |
|  | |